

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 13/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 07 - 3 - 2024

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Thịnh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Tô Phạm Tuyết Nghiêm**

2. Ông **Lê Văn Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thanh Thảo**, là thư ký tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Ngày 07 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2024/ TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Lương Thị Tuyết M**, sinh năm 2003; nơi cư trú: 95/MÔ, khu vực **B**, phường **L**, quận **B**, thành phố Cần Thơ.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Chí C**, sinh năm 1999; nơi cư trú: **ấp B, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.**

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn – bà **Lương Thị Tuyết M** trình bày: Sau một thời gian tìm hiểu nhau, bà và ông **Nguyễn Chí C** đã tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại **Ủy ban nhân dân xã G**. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn

gắn nhưng không dung hòa được. Hiện nay, vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay, bà M nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Vì vậy, bà yêu cầu được ly hôn với ông C. Về con chung: bà M và ông C có 01 người con chung Nguyễn Minh Phúc (nam), sinh ngày 22/7/2021, bà M yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng, bà M yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Nguyễn Chí C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có bản khai trình bày: bà M yêu cầu ly hôn thì ông C đồng ý. Trong quá trình chung sống, bà M và ông C có 01 người con chung Nguyễn Minh Phúc (nam), sinh ngày 22/7/2021, ông C đồng ý giao con chung cho bà M nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Bà Lương Thị Tuyết M và ông Nguyễn Chí C xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân UBND xã G và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 06/10/2021 là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại huyện P nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

[2] Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu được vắng mặt khi Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Bà M xác định cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc cho cả hai, bà M và ông C có nhiều khác biệt trong quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã. Do đó, bà M giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà M được ly hôn với ông C. Ông C có lời khai xác nhận giữa ông và bà M có nhiều mâu thuẫn, nay bà M yêu cầu ly hôn thì ông C đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa bà M và ông C phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không thể chia sẻ cùng nhau dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân và cả hai đều đồng ý ly hôn. Từ những nhận định trên cho thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của bà M và ông C đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội

đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Tuyết M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về con chung: Ông bà có 01 con chung là Nguyễn Minh P (nam), sinh ngày 22/7/2021. Bà M yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình có quy định về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn như sau: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”, ông C cũng thống nhất giao con chung cho bà M nuôi dưỡng. Sự thỏa thuận của các đương sự không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông C không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu cấp dưỡng. Theo quy định tại Điều 82 luật Hôn nhân và gia đình cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con. Hội đồng xét xử đối chiếu với quy định pháp luật ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 900.000 đồng/tháng.

[5] Tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lương Thị Tuyết M với ông Nguyễn Chí C.

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Minh P (nam), sinh ngày 22/7/2021 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung 900.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông C không ai được quyền ngăn cản.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Bà M nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu 0006151 ngày 02/02/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Ông C phải nộp 300.000 đồng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THA.DS huyện Phong Điền;
- TAND.TP Cần Thơ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Thịnh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Phương Tô Phạm Tuyết Nghiêm

Nguyễn Tiến Thịnh